|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN VẬT LÝ 9****NĂM HỌC 2022- 2023***Thời gian làm bài: 45 phút**Ngày kiểm tra: 16/3/2023***Mã đề**  |

**I) Trắc nghiệm : Tô vào phiếu trả lời chữ cái đứng trước đáp án đúng**

**Câu 1.** Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A’B’, ảnh và vật nằm về cùng một phía đối với thấu kính. Ảnh A’B’:

**A.** là ảnh ảo, cùng chiều với vật. **B.** là ảnh thật, lớn hơn vật.

**C.** là ảnh ảo, nhỏ hơn vật. **D.** ngược chiều với vật.

**Câu 2.** Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành:

**A.** chùm tia phản xạ. **B.** chùm tia ló song song khác.

**C.** chùm tia ló phân kỳ. **D.** chùm tia ló hội tụ.

**Câu 3.** Trong các trường hợp sau, trường hợp nào sử dụng dòng điện xoay chiều?

**A.** Dòng điện nạp cho acquy.

**B.** Dòng điện trong đèn pin phát sáng.

**C.** Dòng điện qua đèn LED.

**D.** Dòng điện làm quạt trần quay theo một chiều xác định.

**Câu 4.** Chọn phát biểu đúng khi so sánh giữa đinamô ở xe đạp và máy phát điện xoay chiều trong công nghiệp.

**A.** Phần quay là cuộn dây tạo ra dòng điện.

**B.** Đinamô dùng nam châm điện, máy phát điện công nghiệp dùng nam châm vĩnh cửu.

**C.** Cả hai đều hoạt động dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ.

**D.** Phần đứng yên là nam châm tạo ra từ trường.

**Câu 5.** Đặt vật AB cao 2cm trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự 20cm và cách thấu kính 60cm. Độ cao ảnh của vật cách thấu kính là

**A.** 1cm **B.** 2cm **C.** 0,5cm **D.** 4cm

**Câu 6.** Máy biến thế dùng để:

**A.** tăng hiệu điện thế.

**B.** làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.

**C.** giữ cho cường độ dòng điện ổn định không đổi.

**D.** làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế cho phù hợp với việc sử dụng.

**Câu 7.** Cho một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 60 cm. Tiêu cự của thấu kính là:

**A.** 90 cm **B.** 60 cm **C.** 120 cm **D.** 30 cm

**Câu 8.** Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi:

**A.** tia tới và pháp tuyến tại điểm tới. **B.** tia tới và điểm tới.

**C.** tia tới và tia khúc xạ. **D.** tia tới và mặt phân cách.

**Câu 9.** Dòng điện xoay chiều có thể gây ra các tác dụng nào trong các tác dụng sau đây? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

**A.** Tác dụng nhiệt, tác dụng sinh lý.

**B.** Tác dụng nhiệt, tác dụng quang, tác dụng từ, tác dụng sinh lý.

**C.** Tác dụng nhiệt, tác dụng từ.

**D.** Tác dụng nhiệt, tác dụng quang.

**Câu 10.** Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ r là góc tạo bởi:

**A.** tia khúc xạ và điểm tới.

**B.** tia khúc xạ và tia tới.

**C.** tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới.

**D.** tia khúc xạ và mặt phân cách.

**Câu 11.** Nếu tăng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây tải điện lên 5 lần thì công suất hao phí do tỏa nhiệt sẽ thay đổi như thế nào?

**A.** Tăng lên 5 lần. **B.** Tăng lên 25 lần.

**C.** Giảm đi 25 lần **D.** Giảm đi 5 lần.

**Câu 12.** Một vật sáng AB được đặt trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự 20cm và cách thấu kính 60cm. Vị trí ảnh của vật cách thấu kính là

**A.** 40cm **B.** 30cm **C.** 20cm **D.** 60cm

**Câu 13.** Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây:

**A.** luôn luôn không đổi. **B.** luôn luôn tăng.

**C.** luôn luôn giảm. **D.** luân phiên tăng, giảm.

**Câu 14.** Đặt vât AB vuông góc với trục hính của một thấu kính có tiêu cự f= 20cm, cách thấu kính một khoảng d= 30cm. Khoảng cách từ ảnh của vật đến thấu kính là

**A.** 30cm **B.** 20cm **C.** 90cm **D.** 60cm

**Câu 15.** Để làm giảm hao phí trên đường dây truyền tải điện, trong thực tế người ta thường dùng cách nào?

**A.** Tăng tiết diện của dây dẫn.

**B.** Giảm điện trở của dây dẫn.

**C.** Tăng hiệu điện thế hai đầu dây dẫn điện.

**D.** Giảm công suất của nguồn điện.

**Câu 16.** Nối hai cực của máy phát điện xoay chiều với một bóng đèn. Khi quay nam châm của máy phát thì trong cuộn dây của nó xuất hiện dòng điện xoay chiều vì:

**A.** số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây luân phiên tăng giảm.

**B.** từ trường trong lòng cuộn dây luôn tăng.

**C.** số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây luôn tăng.

**D.** từ trường trong lòng cuộn dây không biến đổi.

**Câu 17.** Khi truyền tải một công suất điện P từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, để giảm hao phí trên đường dây truyền tải ta có thể:

**A.** đặt ở đầu ra nhà máy phát điện máy hạ thế.

**B.** đặt ở đầu ra nhà máy phát điện máy tăng thế và nơi tiêu thụ máy hạ thế.

**C.** đặt ở nơi tiêu thụ máy hạ thế.

**D.** đặt ở đầu ra nhà máy phát điện máy tăng thế.

**Câu 18.** Một tia sáng đèn pin được rọi từ không khí vào một xô nước trong. Tại đâu sẽ xảy ra hiện tượng khúc xạ ánh sáng?

**A.** Tại mặt phân cách giữa không khí và nước.

**B.** Tại đáy xô nước.

**C.** Trên đường truyền trong không khí.

**D.** Trên đường truyền trong nước.

**Câu 19.** Vật AB được đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ có tiêu cự 30cm. Nhìn qua thấu kính thấy ảnh A’B’ cao gấp hai lần AB. Khoảng cách từ ảnh của vật đến thấu kính là:

**A.** 60cm **B.** 30cm **C.** 15cm **D.** 10cm

**Câu 20.** Cuộn sơ cấp của máy biến thế có 100 vòng, cuộn thứ cấp 50 vòng, khi đặt vào hia đầu cuộn sơ cấp một hiệu điện thế xoay chiều 12V thì ở hai đầu cuộn thứ cấp có hiệu điện thế là

**A.** 6V **B.** 9V **C.** 4,5V **D.** 1,5V

**Câu 21.** Máy phát điện xoay chiều bắt buột phải gồm các bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện?

**A.** Nam châm điện và sợi đây dẫn nối nam châm với đèn.

**B.** Cuộn dây dẫn và nam châm.

**C.** Cuộn dây dẫn và lõi sắt.

**D.** Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối hai cực nam châm.

**Câu 22.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu? Dùng dòng điện xoay chiều để:

**A.** thắp sáng một bóng đèn neon. **B.** chạy một máy bơm nước.

**C.** sử dụng tivi trong gia đình. **D.** nấu cơm bằng nồi cơm điện.

**Câu 23.** Một máy biến thế có số vòng dây cuộn sơ cấp gấp 3 lần số vòng dây cuộn thứ cấp, máy này có thể:

**A.** tăng hiệu điện thế gấp 3 lần **B.** giảm hiệu điện thế được 6 lần

**C.** giảm hiệu điện thế được 3 lần **D.** tăng hiệu điện thế gấp 6 lần

**Câu 24.** Khi truyền tải một công suất điện Pbằng một dây có điện trở R và đặt vào hai đầu đường dây một hiệu điện thế U, công thức xác định công suất hao phí P hp do tỏa nhiệt là

**A.** P hp =  **B.** P hp =  **C.** P hp =  **D.** P hp = 

**Câu 25.** Ảnh A’B’ của một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính tại A và ở trong khoảng tiêu cự của một thấu kính hội tụ là:

**A.** ảnh ảo cùng chiều vật. **B.** ảnh thật cùng chiều vật.

**C.** ảnh thật ngược chiều vật. **D.** ảnh ảo ngược chiều vật.

**Câu 26.** Nếu tăng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây tải điện lên 10 lần thì công suất hao phí do tỏa nhiệt sẽ thay đổi như thế nào?

**A.** Giảm đi 100 lần. **B.** Tăng lên 100 lần.

**C.** Tăng lên 10 lần. **D.** Giảm đi 10 lần.

**Câu 27.** Các thiết bị nào sau đây **không** sử dụng dòng điện xoay chiều?

**A.** Ấm đun nước.

**B.** Máy thu thanh dùng pin.

**C.** Tủ lạnh.

**D.** Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.

**Câu 28.** Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có:

**A.** hình dạng bất kì. **B.** phần rìa mỏng hơn phần giữa.

**C.** phần rìa và phần giữa bằng nhau. **D.** phần rìa dày hơn phần giữa.

**Câu 29.** Cho một thấu kính có tiêu cự là 20 cm. Độ dài FF’ giữa hai tiêu điểm của thấu kính là:

**A.** 50 cm **B.** 10 cm **C.** 40 cm **D.** 20 cm

**Câu 30.** Người ta truyền tải một công suất điện 10kW bằng một đường dây dẫn có điện trở 10Ω thì công suất hao phí trên đường dây truyền tải điện là 0,1W. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là

**A.** 9000V **B.** 60000V **C.** 50000V **D.** 100 000V

**Câu 31.** Một vật sáng AB cao 1 cm, đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ cách thấu kính 20 cm. Cho một ảnh thật cách thấu kính 20(cm). Ảnh của vật tạo bởi kính hội tụ cao bao nhiêu?

**A.** 1cm **B.** 10cm **C.** 400 cm **D.** 4cm

**Câu 32.** Dòng điện xoay chiều là dòng điện:

**A.** đổi chiều liên tục không theo chu kì.

**B.** luân phiên đổi chiều liên tục theo chu kì.

**C.** không đổi chiều.

**D.** lúc thì có chiều này lúc thì có chiều ngược lại.

**Câu 33.** Khi quay nam châm của máy phát điện xoay chiều thì trong cuộn dây xuất hiện dòng điện xoay chiều vì:

**A.** từ trường trong lòng cuộn dây luôn tăng.

**B.** số đường sức xuyên từ qua tiét diện S của cuộn dây luôn tăng.

**C.** từ trường trong lòng cuộn dây không biến đổi .

**D.** số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây luân phiên tăng, giảm.

**Câu 34.** Khi có dòng điện một chiều, không đổi chạy trong cuộn dây sơ cấp của một máy biến thế thì trong cuộn thứ cấp đã nối thành mạch kín:

**A.** có dòng điện xoay chiều. **B.** không có dòng điện nào cả.

**C.** có dòng điện một chiều biến đổi. **D.** có dòng điện một chiều không đổi.

**Câu 35.** Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

**A.** bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

**B.** bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

**C.** bị hắt trở lại môi trường cũ.

**D.** tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

**Câu 36.** Pháp tuyến là đường thẳng

**A.** tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.

**B.** song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.

**C.** tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường góc vuông tại điểm tới.

**D.** tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.

**Câu 37.** Máy biến thế **không** hoạt động được với hiệu điện thế (nguồn điện) nào?

**A.** Hiệu điện thế lớn. **B.** Hiệu điện thế nhỏ.

**C.** Hiệu điện thế một chiều. **D.** Hiệu điện thế xoay chiều.

**Câu 38.** Trường hợp nào dưới dây tia sáng truyền tới mắt là tia khúc xạ?

**A.** Khi ta soi gương.

**B.** Khi ta xem chiếu bóng.

**C.** Khi ta ngắm một bông hoa trước mắt.

**D.** Khi ta quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể.

**Câu 39.** Một tia sáng khi truyền từ nước ra không khí thì:

**A.** góc khúc xạ vẫn nằm trong môi trường nước.

**B.** góc khúc xạ lớn hơn góc tới.

**C.** tia khúc xạ hợp với pháp tuyến một góc 300.

**D.** tia khúc xạ luôn nằm trùng với pháp tuyến.

**Câu 40.** Trong hình sau, biết PQ là mặt phân cách giữa không khí và nước. I là điểm tới, IN là pháp tuyến. Hỏi cách vẽ nào biểu diễn đúng hiện tượng khúc xạ của tia sáng khi đi từ không khí vào nước?



**A.** Hình C **B.** Hình B **C.** Hình D **D.** Hình A

----- Hết -----